

Ngày	3,590 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	-3.2%	-12.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,250 - 6,390
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	707
Số lượng CPLH (CP)	196,858,925
KLGD BQ 20 phiên (CP)	774,415
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.20
EPS	2
P/E	1691.8

DT thuần

Q1/24

128

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00| -1.3%

YoY: ▲ 30.4| 31.4%

LN trước thuế

Q1/24

12.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.9| 224%

YoY: ▲ 34.5| 154%

LN sau thuế

Q1/24

6.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.9| 148%

YoY: ▲ 31.1| 128%

ROA

2023

-0.7%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

475

tỷ VNĐ

YoY: ▼423| -47.1%

LN trước thuế

2023

7.39

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.1| 120%

LN sau thuế

2023

-11.2

tỷ VNĐ

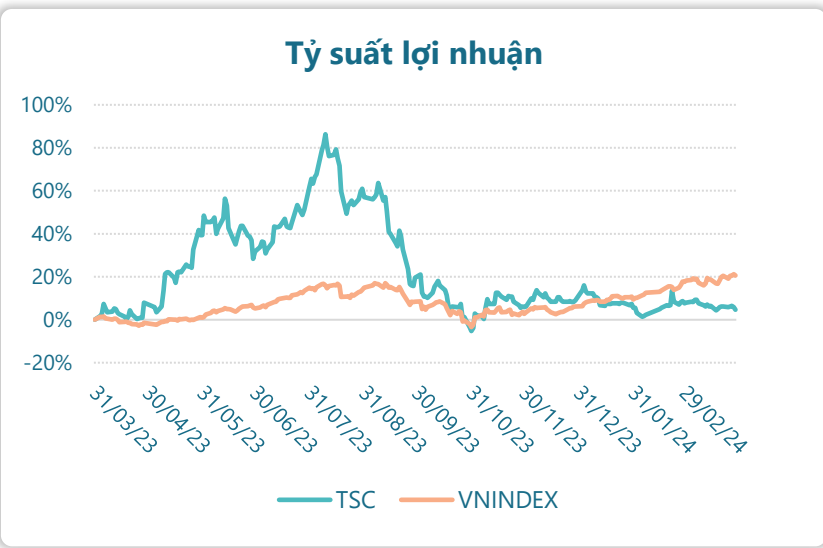
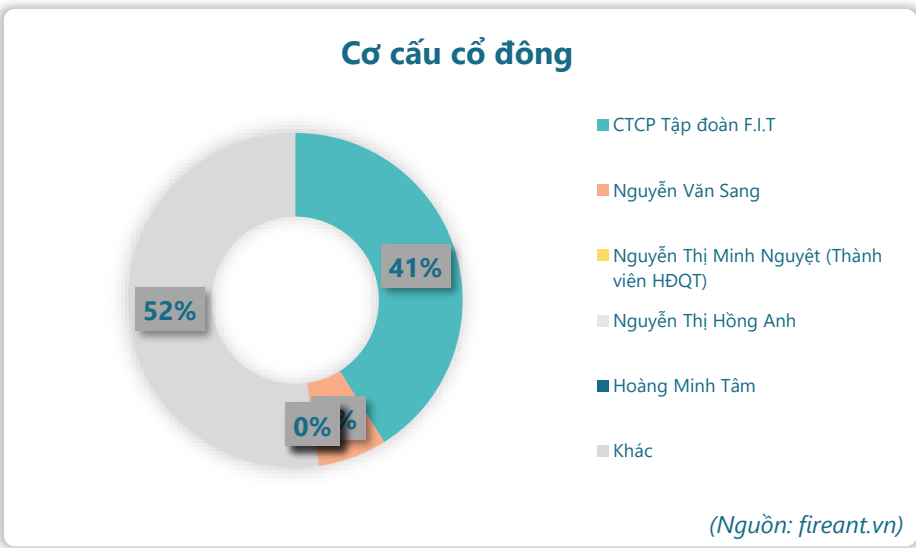
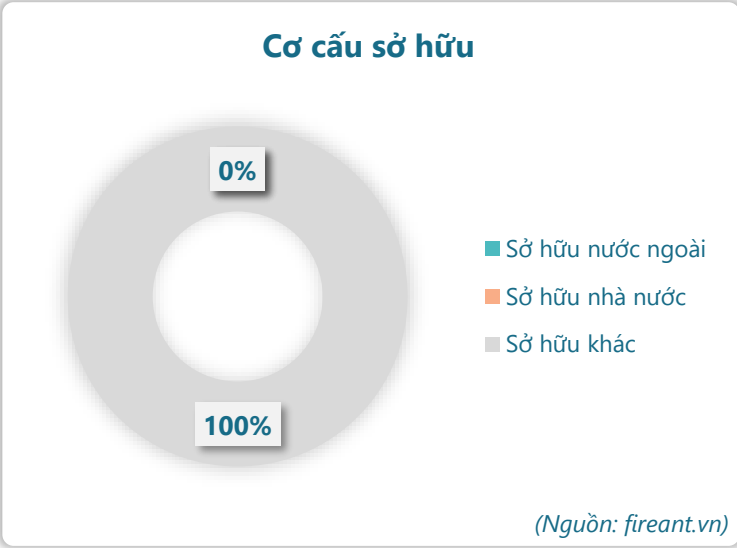
YoY: ▲ 35.2| 75.9%

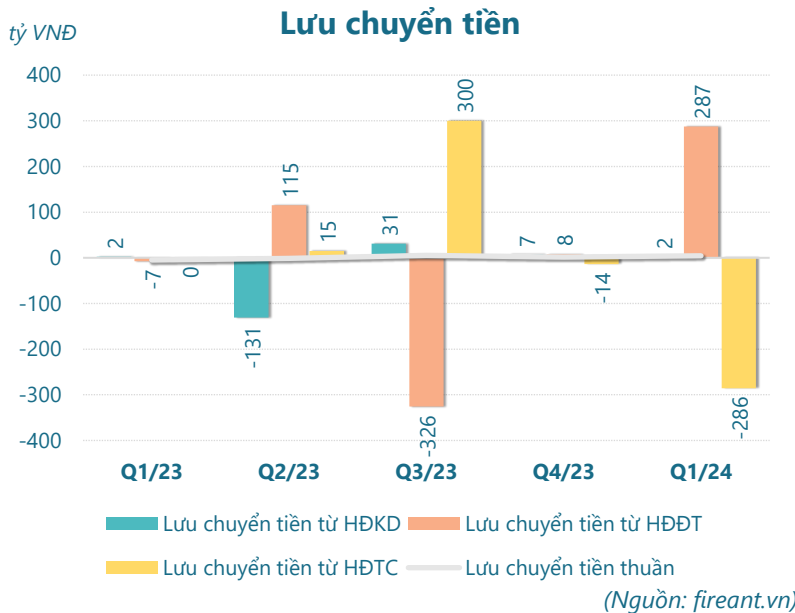
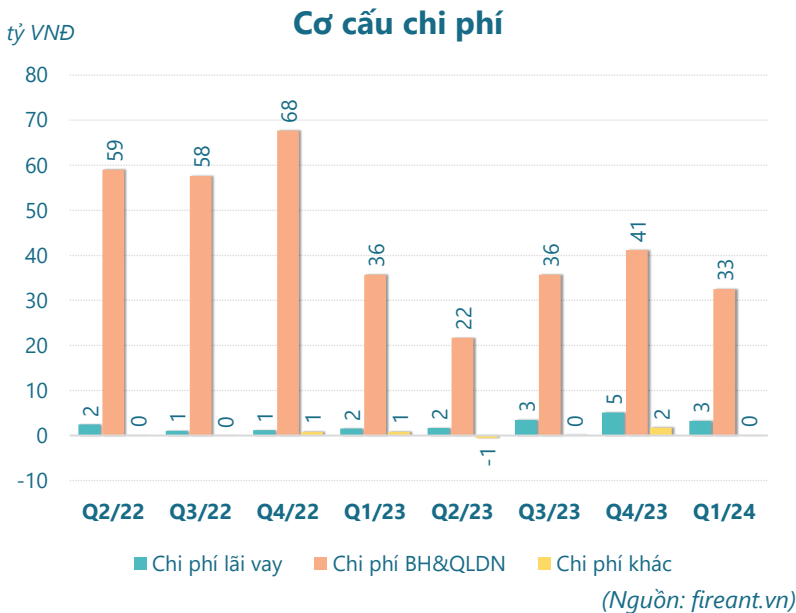
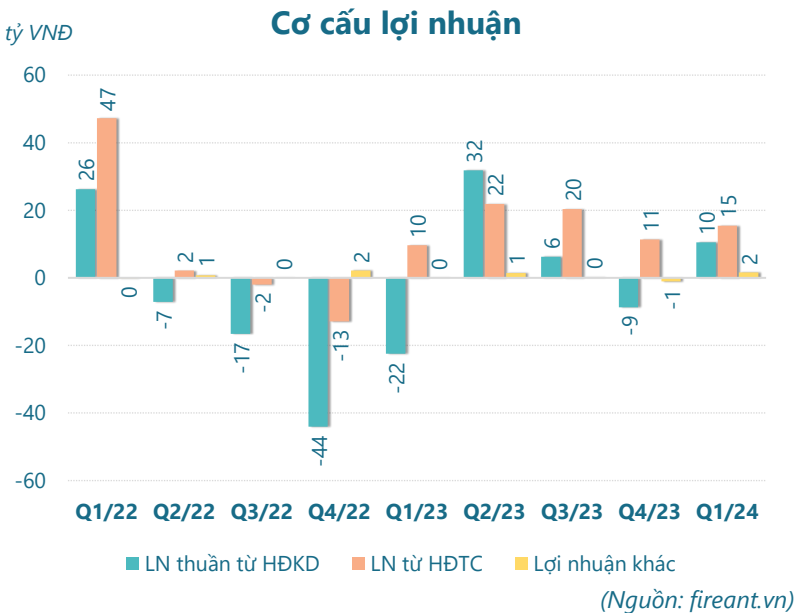
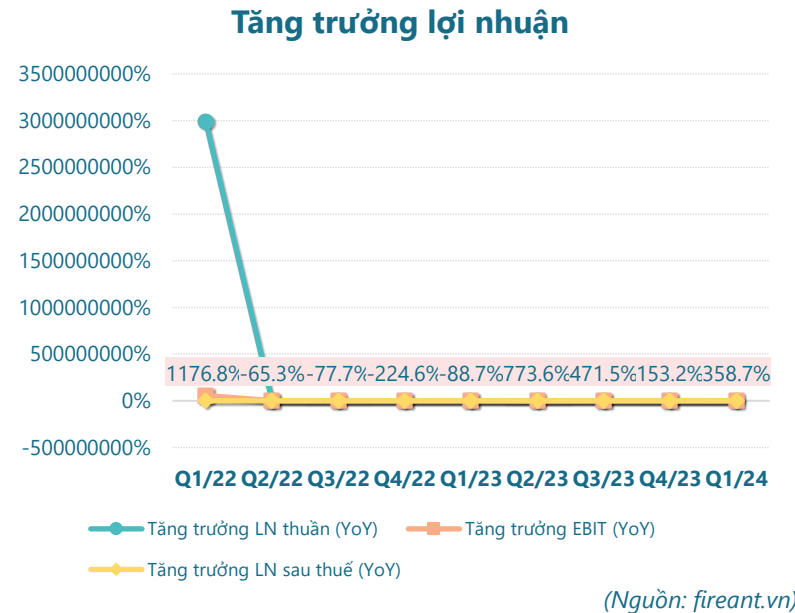
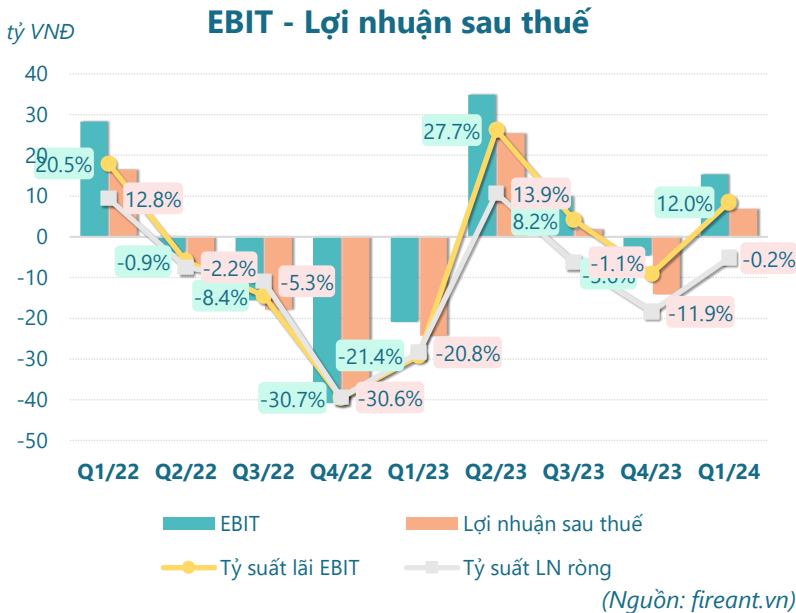
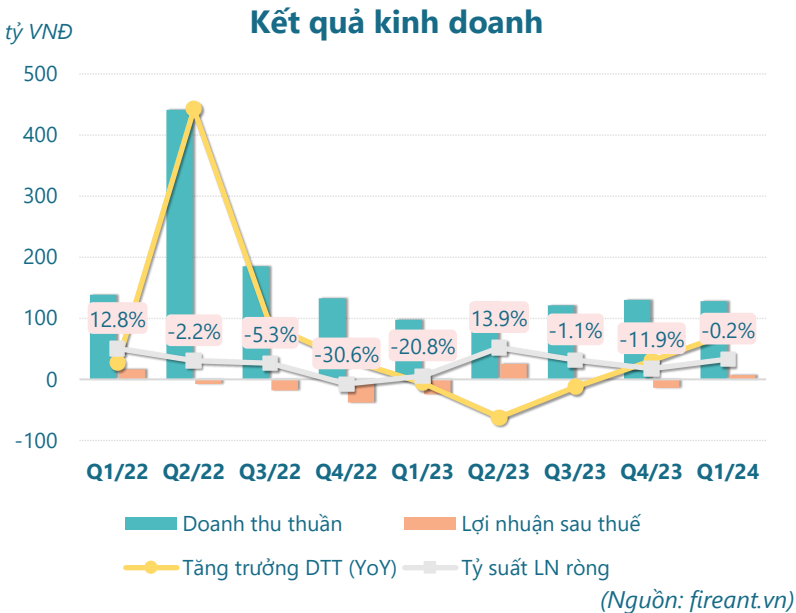
ROE

2023

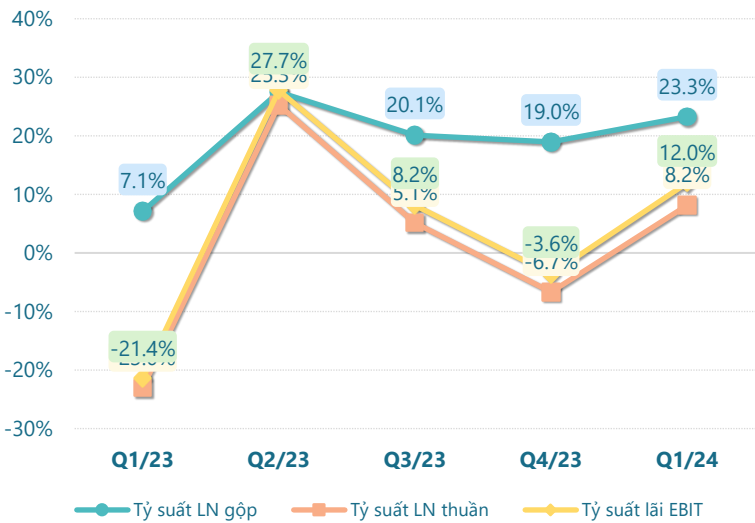
-0.8%

+/- YoY: ▲ 1.1%



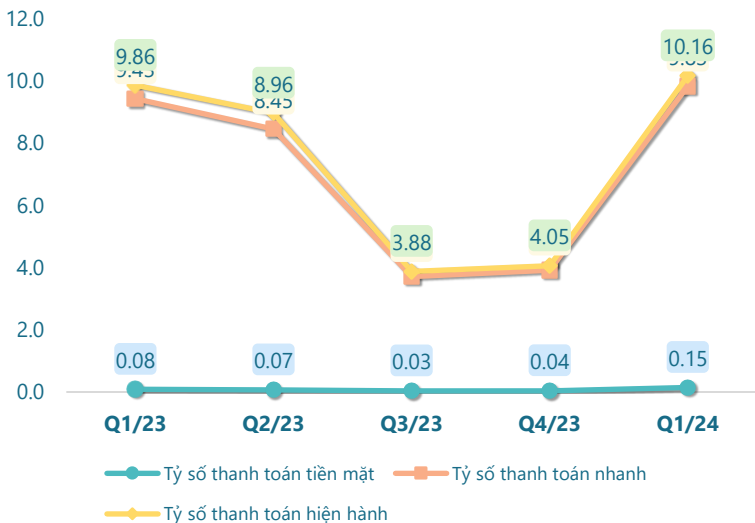


Tỷ suất lợi nhuận



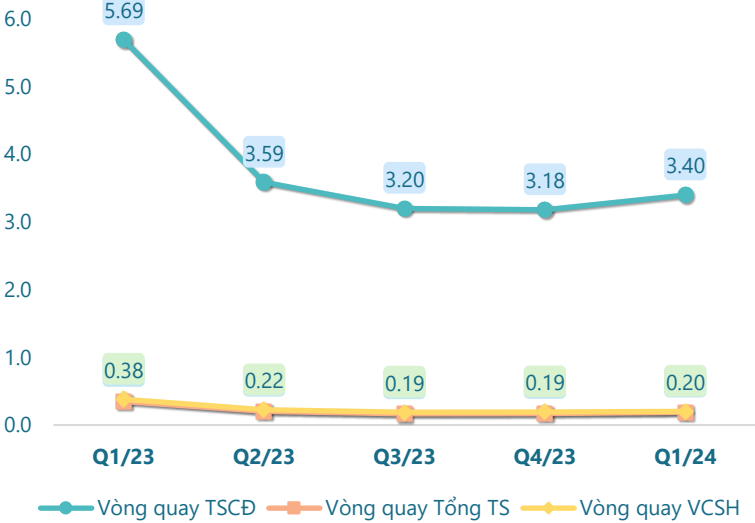
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



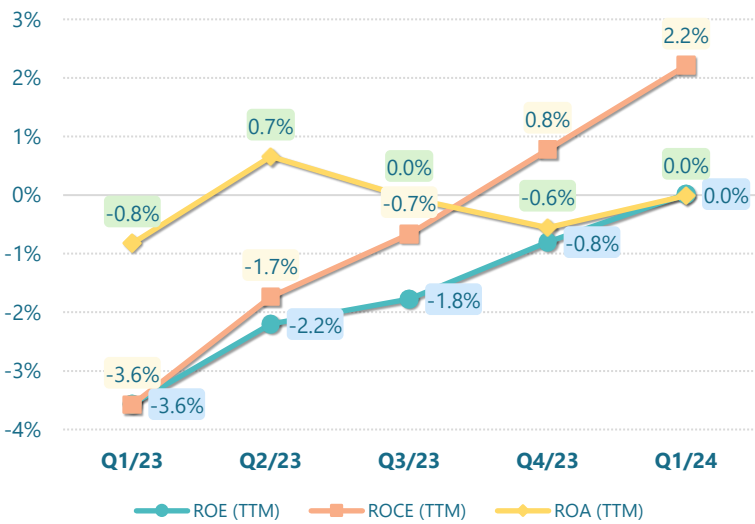
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



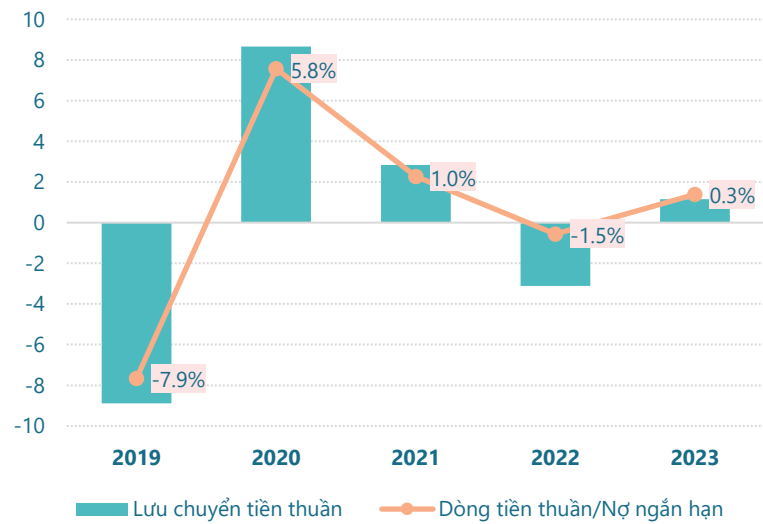
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



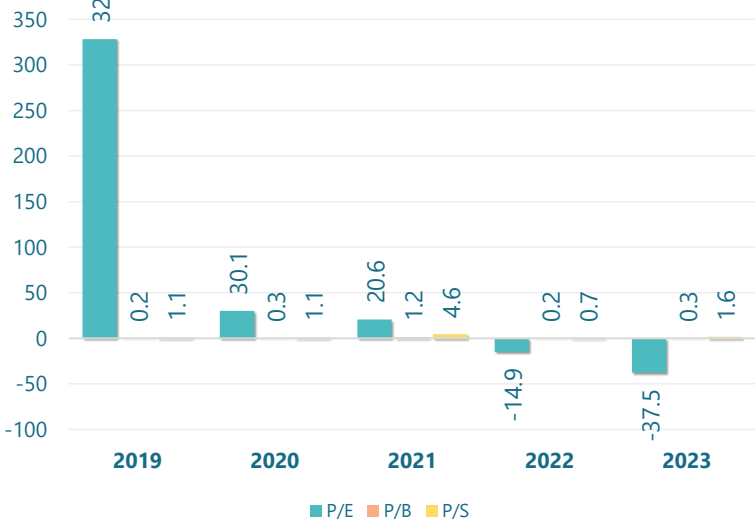
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)